

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2018/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về kích cầu đầu tư
trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2018 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI
(Ngày 08 tháng 10 năm 2018)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03 tháng 11 năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 9028/QĐ-BCT ngày 8 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

Xét Tờ trình số 4491/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 569/BC-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020.

Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tập trung của thành phố thực hiện Chương trình cấp bù lãi vay kích cầu cho các dự án theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND

ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư cho các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách thành phố.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền phổ biến rộng rãi chính sách này đến với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước cũng như tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước tiếp cận chính sách được thuận lợi, kịp thời, minh bạch, hỗ trợ đúng đối tượng, phát huy hiệu quả và phòng ngừa tiêu cực.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Văn phòng Quốc Hội; Ban Công tác đại biểu QH;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công thương;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Thường trực UB MTTQ VN TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng UBND TP;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND 24 quận - huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- Trung tâm công báo;
- Văn phòng HĐND TP: CVP, PVP;
- Lưu: VT, (P.TH-Tù)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Quyết Tâm



QUY ĐỊNH

Về kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 46 /2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2018
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ lãi vay nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với các dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp chủ trương đầu tư và thuộc lĩnh vực nêu tại Phụ lục đính kèm Quy định này, được các tổ chức tín dụng chấp thuận cho vay và chưa triển khai bằng nguồn vốn vay đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước (100% vốn trong nước) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã có dự án đầu tư trên địa bàn thành phố (sau đây gọi là Chủ đầu tư).

2. Các sở, ban, ngành, Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng có liên quan đến việc thực hiện Quy định này.

Chương II CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LÃI VAY

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ lãi vay

1. Lãi vay được hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá mức lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng (loại trả lãi cuối kỳ) bình quân của 04 ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) cộng thêm phí quản lý 2%/năm. Lãi suất này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thông báo hàng tháng theo quy định.

2. Ngân sách thành phố không thanh toán phần lãi phát sinh do chủ đầu tư không hoàn trả vốn gốc đúng thời hạn quy định và khoản lãi vay phát sinh do chênh lệch giữa lãi suất vay thực tế và lãi suất được ngân sách hỗ trợ theo chương trình kích cầu.

3. Đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ, ngân sách hỗ trợ lãi vay tính theo tỷ giá quy đổi ra đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm Chủ đầu tư giải ngân vốn vay hoặc nhận nợ theo xác nhận của tổ chức tín dụng.

Điều 4. Thời gian hỗ trợ

Thời gian hỗ trợ lãi vay đối với các dự án được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận cho dự án tham gia Chương trình kích cầu là không quá 7 năm, kể từ ngày giải ngân lần đầu của các tổ chức tín dụng.

Điều 5. Mức vốn vay được hỗ trợ lãi vay

1. Mức vốn vay được hỗ trợ lãi vay (cho dự án đầu tư thiết bị, công nghệ và xây dựng cơ bản) không quá 200 tỷ đồng cho 1 dự án.

2. Các nội dung được hỗ trợ:

a) Đối với vốn vay cho đầu tư xây dựng cơ bản và thiết bị, công nghệ được hỗ trợ lãi vay không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

b) Đối với vốn vay cho đầu tư thiết bị, công nghệ được hỗ trợ lãi vay không quá 85% tổng mức đầu tư của dự án.

3. Chủ đầu tư phải hoàn trả vốn gốc theo phân kỳ quy định trong hợp đồng tín dụng giữa Chủ đầu tư và tổ chức tín dụng. Ngân sách không hỗ trợ lãi vay đối với các dự án vay vốn trả một lần khi đến hạn. Không xem xét các trường hợp thay đổi làm tăng tổng số tiền hỗ trợ lãi vay so với danh mục dự án được duyệt.

Chương III TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC THỰC HIỆN

Điều 6. Thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt hoặc không phê duyệt danh mục dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xem xét, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và trả kết quả giải quyết cho Chủ đầu tư.

Điều 7. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đăng ký tham gia

1. Chủ đầu tư có nhu cầu hỗ trợ lãi vay cho phần vốn vay đầu tư của dự án lập hồ sơ theo thành phần quy định tại khoản 2 Điều này (gồm 01 bản chính và 06 bản sao) và gửi về Sở Công Thương.

2. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia gồm:

a) Văn bản đăng ký tham gia (bao gồm: Thông tin doanh nghiệp, thông tin dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư và nội dung đề xuất hỗ trợ của Chủ đầu tư);

b) Dự án đầu tư đảm bảo nội dung cơ bản theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014;

c) Văn bản chấp thuận cho vay của tổ chức tín dụng sau khi đã thẩm định tính khả thi của dự án.

3. Điều kiện tham gia:

a) Tổ chức, cá nhân 100% vốn trong nước có dự án đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Dự án chưa được triển khai đầu tư bằng nguồn vốn vay đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư;

c) Sản phẩm hình thành từ dự án thuộc danh mục theo Phụ lục của Quy định này.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện các nội dung sau:

a) Tổ chức kiểm tra địa điểm đầu tư của dự án, kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản. Trường hợp dự án đã triển khai trước bằng nguồn vốn tự có của Chủ đầu tư thì biên bản phải thể hiện rõ khối lượng và hạng mục đã triển khai.

b) Tổ chức họp đánh giá, lấy ý kiến của các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ đầu tư về yêu cầu quản lý ngành; tính khả thi; yêu cầu công nghệ, xây lắp, thiết bị và số vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi vay cho dự án. Kết quả cuộc họp được lập thành biên bản, trong đó ghi nhận ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý và yêu cầu điều chỉnh, bổ sung (nếu có) của các thành viên tham dự.

5. Căn cứ vào biên bản cuộc họp, dự án sẽ được giải quyết như sau:

a) Đối với dự án đã được đồng ý, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Công Thương tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

b) Đối với dự án cần giải trình, bổ sung, Chủ đầu tư phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu và gửi về Sở Công Thương trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày họp xem xét dự án. Nếu quá thời hạn trên, Chủ đầu tư chưa hoàn thiện hồ sơ dự án gửi Sở Công Thương mà không có lý do chính đáng thì xem như không đăng ký tham gia Chương trình.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương trình, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh mục dự án được hỗ trợ lãi vay tham gia Chương trình hoặc có văn bản từ chối nêu rõ lý do và gửi về Sở Công Thương để thông báo cho Chủ đầu tư và các sở, ban, ngành liên quan.

7. Tổng thời gian thực hiện thủ tục đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư không vượt quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận đủ hồ sơ.

Điều 8. Trình tự, thủ tục và hồ sơ điều chỉnh danh mục dự án đã được phê duyệt

1. Trường hợp có thay đổi nội dung danh mục dự án đã được phê duyệt, Chủ đầu tư phải lập hồ sơ điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều này (gồm 01 bản chính và 06 bản sao) và gửi về Sở Công Thương.

2. Thành phần hồ sơ điều chỉnh nội dung danh mục dự án đã phê duyệt gồm:

a) Văn bản đề nghị (bao gồm thông tin dự án và nội dung điều chỉnh);

b) Báo cáo tiến độ đầu tư của dự án;

c) Hồ sơ giải trình khác (nếu có).

3. Điều kiện điều chỉnh: khi có thay đổi nội dung danh mục dự án được phê duyệt.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành xem xét, giải quyết đề nghị của Chủ đầu tư.

5. Căn cứ ý kiến của các sở, ban, ngành liên quan (thể hiện bằng biên bản), dự án được giải quyết như sau:

a) Đối với dự án đã được thống nhất điều chỉnh, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Công Thương tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

b) Đối với dự án cần giải trình bổ sung, Chủ đầu tư phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có ý kiến của các sở, ban, ngành liên quan và gửi về Sở Công Thương. Nếu quá thời hạn trên, Chủ đầu tư không bổ sung, Sở Công Thương sẽ hoàn trả hồ sơ cho Chủ đầu tư.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương trình, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản chấp thuận cho Chủ đầu tư điều chỉnh nội dung danh mục dự án đầu tư hoặc có văn bản từ chối nêu rõ lý do và gửi về Sở Công Thương để thông báo cho Chủ đầu tư và các sở, ban, ngành liên quan.

7. Tổng thời gian thực hiện thủ tục điều chỉnh nội dung danh mục dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư đã được ngân sách hỗ trợ lãi vay không vượt quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận đủ hồ sơ.

Điều 9. Trình tự, thủ tục và hồ sơ kết thúc trước thời hạn đối với danh mục dự án đã được phê duyệt

1. Trường hợp có nhu cầu kết thúc trước thời hạn đối với danh mục dự án đã được phê duyệt, Chủ đầu tư có hồ sơ báo cáo theo thành phần quy định tại khoản 2 Điều này (gồm 01 bản chính và 06 bản sao) và gửi về Sở Công Thương.

2. Thành phần hồ sơ báo cáo kết thúc trước thời hạn gồm:

a) Văn bản đề nghị kết thúc;

b) Báo cáo tiến độ đầu tư dự án;

c) Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có).

3. Điều kiện kết thúc: khi có nhu cầu kết thúc trước thời hạn đối với danh mục dự án đã được phê duyệt.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương sẽ phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành xem xét, giải quyết đề nghị của Chủ đầu tư.

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Công Thương tổng hợp ý kiến của các sở, ban, ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương trình, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản chấp thuận cho Chủ đầu tư kết thúc trước thời hạn và gửi về Sở Công Thương để thông báo cho Chủ đầu tư và các sở, ban, ngành liên quan.

7. Tổng thời gian thực hiện thủ tục kết thúc trước thời hạn đối với danh mục dự án đã được phê duyệt không vượt quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận đủ hồ sơ.

Điều 10. Quy định về việc giải ngân vốn hỗ trợ lãi vay đối với dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư

1. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc giải ngân vốn hỗ trợ lãi vay của dự án theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước thành phố.

2. Khi giải ngân vốn hỗ trợ lãi vay của dự án, Chủ đầu tư phải cung cấp cho Kho bạc Nhà nước thành phố: bản sao Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư; bản sao (có công chứng) hợp đồng tín dụng đã ký với tổ chức tín dụng cho vay kèm theo lịch trả nợ, phụ lục hợp đồng tín dụng (nếu có); bảng kê chi phí phát sinh và phiếu tính lãi đối với các khoản vay thuộc hạng mục, khối lượng hoặc khoản mục chi phí đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hỗ trợ lãi vay; giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư và Giấy rút vốn đầu tư theo mẫu quy định của Bộ Tài chính; bảng kê chi tiết nội dung thanh toán các khoản vay đã được phê duyệt hỗ trợ lãi vay (có xác nhận của tổ chức tín dụng).

Điều 11. Quy định về việc quyết toán đối với dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư

1. Sau khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi vay của dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quyết toán đối với khoản chi phí lãi vay được hỗ trợ và được Sở Tài chính phê duyệt quyết toán. Trường hợp Chủ đầu tư không thực hiện quyết toán sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Khi quyết toán dự án, Chủ đầu tư phải cung cấp cho Sở Tài chính: bản sao Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư kèm theo hồ sơ dự án; bản sao (có công chứng) hợp đồng tín dụng đã ký với tổ chức tín dụng cho vay kèm theo giấy nợ, bảng chi tiết nội dung nhận nợ (có xác nhận của tổ chức tín dụng), bảng kê tổng hợp của tổ chức tín dụng (có ngày nhận nợ, khoản nhận nợ, khoản trả nợ gốc,

khoản vay mà Chủ đầu tư đã thanh toán cho tổ chức tín dụng trong thời gian tham gia Chương trình kích cầu đầu tư); bảng kê chi tiết nội dung giải ngân vốn hỗ trợ lãi vay của dự án tại Kho bạc Nhà nước thành phố trong thời gian tham gia Chương trình kích cầu đầu tư; bản chính văn bản xác nhận của Kho bạc Nhà nước thành phố về số liệu cấp phát; văn bản đề nghị Sở Tài chính quyết toán khoản chi phí lãi vay của dự án.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 12. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Triển khai dự án đã được phê duyệt theo quy định pháp luật.
2. Cung cấp hồ sơ cho các sở, ban, ngành liên quan để theo dõi, gồm:
 - a) Báo cáo tiến độ thực hiện dự án (kèm theo bản sao Hợp đồng tín dụng và các hợp đồng kinh tế đã ký để triển khai dự án) ngay sau thời điểm triển khai dự án.
 - b) Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện dự án, tiến độ giải ngân, sử dụng vốn vay và các đề xuất, kiến nghị (nếu có).
3. Chủ đầu tư phải báo cáo và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố cho các trường hợp:
 - a) Thay đổi chủ sở hữu dự án dưới mọi hình thức.
 - b) Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định phê duyệt danh mục dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư, Chủ đầu tư chưa ký hợp đồng vay vốn hoặc chưa triển khai dự án nhưng có lý do chính đáng.
4. Chủ đầu tư phải thực hiện báo cáo việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm (theo quy định của Bộ Tài chính). Trường hợp Chủ đầu tư không nộp báo cáo theo thời gian quy định thì Kho bạc Nhà nước thành phố sẽ tạm dừng giải ngân khoản hỗ trợ lãi vay của Chủ đầu tư.
5. Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định phê duyệt danh mục dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư, Chủ đầu tư chưa triển khai dự án bằng vốn vay theo cam kết (hoặc không chứng minh được đã triển khai dự án bằng các nguồn vốn khác), Sở Công Thương phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành xem xét, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố đưa dự án ra khỏi Chương trình kích cầu đầu tư.
6. Trường hợp Chủ đầu tư sử dụng phần vốn vay được hỗ trợ lãi vay không đúng mục đích và nội dung đầu tư đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thì Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xem xét, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ Nghị quyết này ban hành văn bản quy định cụ thể trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan để hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Nghị quyết. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân thành phố vào kỳ họp cuối hàng năm.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, nếu có sự không phù hợp với thực tế, Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì đề xuất các nội dung bổ sung, sửa đổi cho phù hợp trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

Số: 15 /SY-KTrVB

Nơi nhận:

- Cục CNTT – Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KTrVB.

SAO Y BẢN CHÍNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2018

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Đức Thanh

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ
ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI VAY

*(Ban hành kèm theo Quy định về kích cầu đầu tư trong lĩnh vực
công nghiệp hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

NHÓM NGÀNH	SẢN PHẨM
Ngành Cơ khí	1. Khuôn mẫu, đồ gá: Khuôn dập, khuôn đúc, đồ gá gia công, đồ gá kiểm tra; 2. Dụng cụ - dao cắt: Dao tiện, dao phay, mũi khoan; 3. Linh kiện và phụ tùng máy gia công cơ khí, máy hàn; 4. Linh kiện và phụ tùng máy động lực, máy nông nghiệp, đóng tàu; 5. Linh kiện và phụ tùng máy, thiết bị chế biến nông lâm thủy sản và muối; 6. Dụng cụ đo lường, kiểm tra dùng trong cơ khí: Thước đo, máy đo 3 chiều, máy phân tích thành phần kim loại, máy siêu âm môi hàn; 7. Chi tiết máy: Bu lông cường độ cao, ốc vít cường độ cao, ổ bi, bạc lót, bánh răng, van, khớp các loại, vỏ máy, chi tiết đột dập, hộp biến tốc, xi lanh thủy lực; 8. Thép chế tạo; 9. Các loại khuôn mẫu: Khuôn mẫu có độ chính xác cao, khuôn đúc nhựa có độ chính xác cao; 10. Các loại chi tiết cơ khí tiêu chuẩn chất lượng cao: Các loại đai ốc, bu lông, ốc vít có độ chính xác cao dùng cho các thiết bị điện tử, cơ điện tử, điện tử y tế, rô bốt công nghiệp; 11. Động cơ và chi tiết động cơ: Thân máy, piston, trục khuỷu, thanh truyền, bánh răng, cụm ống xả, xi lanh, cụm đầu xi lanh, trục cam, xéc-măng, van động cơ; 12. Hệ thống bôi trơn: Bộ lọc dầu, bộ làm mát, bộ tản nhiệt, bơm dầu, các loại van; 13. Hệ thống làm mát: Bộ tản nhiệt, két nước, quạt gió, van hằng nhiệt, bơm nước; 14. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: Thùng nhiên liệu, bộ lọc nhiên liệu, bộ lọc không khí, ống dẫn bơm nhiên liệu, bộ chế hòa khí, hệ thống phun nhiên liệu;

	15. Khung - thân vỏ - cửa xe: Các chi tiết dạng tấm đột dập, sắt xi, thùng xe tải, bậc lên xuống, cụm cửa xe; 16. Hệ thống treo: Nhíp, lò xo đàn hồi, bộ giảm chấn; 17. Bánh xe: Lốp xe, vành bánh xe bằng hợp kim nhôm; 18. Hệ thống truyền lực: Ly hợp, hộp số, cầu xe, trục các đăng; 19. Hệ thống lái; 20. Hệ thống phanh; 21. Linh kiện điện - điện tử: + Nguồn điện:Ắc quy, máy phát điện; + Thiết bị đánh lửa: Bugi, cao áp, biến áp; + Role khởi động, động cơ điện khởi động; + Dây điện, đầu nối, cầu chì, các loại cảm biến, thiết bị tự động điều khiển, bộ xử lý. 22. Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu: Đèn, còi, đồng hồ đo các loại; 23. Hệ thống xử lý khí thải ô tô; 24. Linh kiện nhựa, linh kiện bằng kim loại cho ô tô; 25. Linh kiện cao su, vật liệu giảm chấn; 26. Kính chắn gió, cần gạt nước, ghế xe. 27. Thiết bị ly tâm tách khuẩn; thiết bị vô trùng và diệt khuẩn; thiết bị diệt khuẩn UV (tia cực tím); thiết bị trao đổi ion; thiết bị lọc than hoạt tính; thiết bị lọc thẩm thấu ngược. 28. Thiết bị chiết rót, máy đóng gói, máy dán nắp và máy ghép mí lon theo công nghệ tự động; dây chuyền băng tải tự động.
Ngành Điện tử - Công nghệ thông tin	1. Linh kiện điện tử - quang điện tử cơ bản: Transistor, mạch tích hợp, cảm biến, điện trở, tụ, điôt, ăngten, thyristor; 2. Linh kiện thạch anh; 3. Vi mạch điện tử (chip dân dụng, Wafer, chip led chiếu sáng, thẻ RFID, đầu đọc thẻ RFID); 4. Vật liệu sản xuất linh kiện điện tử: Chất bán dẫn, vật liệu từ cứng, vật liệu từ mềm, chất cách điện tích cực; 5. Linh kiện sản phẩm điện tử: Linh kiện nhựa, linh kiện cao su, chi tiết cơ - điện tử, linh kiện kính; 6. Pin dùng cho máy vi tính xách tay, điện thoại di động; 7. Dây và cáp điện, đèn led, tai nghe điện thoại và loa; 8. Sạc pin điện thoại;

	9. Màn hình các loại. 10. Các loại linh kiện điện tử, mạch vi điện tử để phát triển các thiết bị: Thiết bị ngoại vi, máy vi tính, đồ điện tử gia dụng, thiết bị nghe nhìn, pin mặt trời; các loại chip vi xử lý; các bộ điều khiển (Bộ điều khiển khả trình PLC, bộ điều khiển CNC; 11. Các cụm linh kiện, phụ tùng cho hệ thống thiết bị sản xuất điện năng từ năng lượng mới và năng lượng tái tạo; 12. Cảm biến các loại: Cảm biến khí, cảm biến gia tốc, cảm biến từ trường; cảm biến sinh học, cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ ẩm, cảm biến ánh sáng, cảm biến áp suất....; 13. Các loại động cơ thể hệ mới: Động cơ điện, động cơ ô tô, động cơ servo (động cơ bước), động cơ từ kháng, động cơ tuyến tính; 14. Các cơ cấu chấp hành có độ chính xác cao. 15. Linh kiện sử dụng công nghệ vi cơ điện tử, nano cơ điện tử và các thiết bị ứng dụng. 16. Các chi tiết sản phẩm in phục vụ công nghiệp công nghệ cao; các linh kiện, phụ tùng ngành in. 17. Linh kiện, phụ tùng sản xuất thiết bị điện tử gia dụng.
Ngành hóa chất nhựa, cao su	1. Các loại chi tiết nhựa chất lượng cao: Các bộ truyền động chính xác, các chi tiết có độ bền và tuổi thọ cao, chịu nhiệt và chịu mài mòn bằng nhựa; 2. Dây cuaroa, ron cao su, băng tải, xăm lốp các loại; cao su kỹ thuật; cao su tổng hợp, nguyên liệu cao su tổng hợp; 3. Ron cao su, băng tải, xăm lốp các loại; vật liệu composit, vật liệu mới có chất lượng cao; 4. Sản phẩm nhựa kỹ thuật, chi tiết - linh kiện bằng nhựa kỹ thuật; 5. Bao bì nhựa kỹ thuật, bao bì đa lớp, bao bì phức hợp, bao bì thân thiện môi trường, in phức hợp trên mọi chất liệu, in kỹ thuật số; 6. Sản xuất các loại hóa dược, sản xuất thuốc chữa bệnh cho người, vắc xin;
Ngành chế biến lương thực - thực phẩm	1. Nguyên - phụ liệu phục vụ cho chế biến các sản phẩm từ thịt và các loại nông sản. 2. Các loại bột nguyên liệu, tinh bột. 3. Thực phẩm chức năng, axit thực phẩm, hương liệu, phụ gia thực phẩm.

Ngành Dệt - May	1. Xơ thiên nhiên: Bông, đay, gai, tơ tằm; 2. Xơ tổng hợp: PE, Viscose; 3. Sợi dệt kim; sợi Polyester có độ bền cao, sợi Spandex, nylon có độ bền cao; 4. Vải: Vải kỹ thuật, vải không dệt, vải dệt kim; 5. Chỉ may; 6. Hóa chất, chất trợ, thuốc nhuộm; 7. Phụ liệu ngành may: Cúc, mex, khóa kéo, băng chun, nhãn, phù hiệu.
Ngành Da - Giày	1. Vải giả da; 2. Đế giày, mũi giày, dây giày; 3. Hóa chất thuộc da; 4. Chỉ may giày; 5. Keo dán giày, Phụ liệu trang trí như khóa, khoen, móc...